

Tuyệt Điểm Của Sự Sáng Tạo

Tuyệt Điểm Của Sự Sáng Tạo

” Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta ” (Sáng-th□-ký 1:26)

Người là tên Đức Chúa Trời đặt cho tạo vật cao đẹp nhất của Ngài. Tiếng Hê-bơ-rơ là “A-đam.” Đó không phải là một tên riêng như Ca-in và A-bên, mặc dù chúng ta thường được dùng như thế, trong Sáng-ký 1:1. “A-đam” là một danh từ Hê-bơ-rơ, được dịch ra tiếng Việt là ” Con người. ”

A-đam không có nghĩa là đàn ông, khác biệt với đàn bà; Nếu muốn nói là đàn ông thì phải dùng một tiếng khác. Riêng tiếng A-đam bao gồm cả nam và nữ. Đó là tiếng dùng với nghĩa là loài người. Sự này hiển nhiên, vì có lời ghi chép trong Sáng-th□-ký 1:27 ” Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. ”

Chân lý này cũng được bày tỏ thêm trong Sáng-th□-ký 5:1-2: ” Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phúc cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người. ” Nghĩa chính gốc của chữ A-đam là đất đỏ, có lẽ ngụ ý con người đã được dựng nên bằng bụi đất.

Câu chuyện trong sách Sáng-th□-ký này đã kh□i thị nhiều chân lý về con người.

I. NGUỒN GỐC CON NGƯỜI

Con người đã xuất hiện từ đâu? Khoa học không trả lời dứt khoát về điều này. Có nhiều lý thuyết đã được đưa ra, nhưng đó chỉ là lý thuyết, không lấy gì làm căn cứ. Chỉ có sự kh□i thị mới có thể trả lời chắc chắn được, và câu trả lời là: Đức Chúa Trời dựng nên con người. Trong Sáng-th□-ký 1:27, sự Đức Chúa Trời dựng nên con người đã được ba lần bày tỏ.

1) Sự kiện sáng tạo

Nội dung Sáng-th□-ký có ghi chép ba đi□m v□ sự sáng tạo con người. Đi□m thứ nh□t, trong Sáng-th□-ký 1:27 có bàn v□ sự kiện sáng tạo. Đi□m thứ nhì, trong Sáng-th□-ký 2:7 có kh□i thị vài điều v□ phương pháp sáng tạo. Đi□m thứ ba, trong Sáng-th□-ký 2:21-22 có chép v□ sự sáng tạo con người đã được nh□c lại trong Sáng-th□-ký 5:1-2.

2) Phương pháp sáng tạo

Trong khi sự kiện sáng tạo con người đã được đ□ cập đ□n nhi□u l□n, thì phương pháp Đức Chúa Trời dùng đ□ sáng tạo không được bày t□ rõ rệt. H□u h□t những đi□u chúng ta bi□t đã được ghi chép trong Sáng-th□-Ký 2:7 : “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn l□y bụi đ□t n□n nên hình người, hà sinh khí vào l□ mũi; thì người tr□ nên một loài sanh linh.”

Trong sự sáng tạo có □n tầng giai đoạn. Giai đoạn thứ nh□t ch□ thân th□ con người: “Và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dựng nên con người từ bụi đ□t.” Thân th□ con người đã được sáng tạo từ những ch□t liệu đã có s□n r□i. Thân th□ con người có th□ phân tích được, và t□ lệ chính xác các nguyên t□ c□u thành, đã được chứng minh. Nhưng Đức Chúa Trời đã sáng tạo cơ th□ con người ra sao, thì đi□u n□y ta không được kh□i thị cho bi□t.

Giai đoạn thứ nhì c□a sự sáng tạo nói v□ linh h□n hay b□n ch□t thuộc linh c□a con người: “Và hà sinh khí vào l□ mũi, thì con người tr□ nên một loài sanh linh.” Dĩ nhiên là động vật hạ đ□ng không th□ có sự s□ng như vậy được. Đ□i với con người, Đức Chúa Trời đã truy□n sang cho họ một ph□n nào c□a Ngài.

Trong lúc nghe đ□ cập đ□n hai giai đoạn sáng tạo con người, thì chúng ta không có ý nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã ch□t bụi thành đ□ng, n□n thành hình người, r□i th□i sinh khí vào. Delitzsch (nhà th□n đạo người Đức) ã luận gi□i như sau: “Ta không nên hi□u một cách máy móc sự dựng nên con người bằng bụi

đốt và sự hà sinh khi vào, như rằng Đức Chúa Trời trước hột đã làm thành hình dáng con người từ bụi đất, và lúc bấy giờ mới hà sinh khí vào cục đất mà Ngài đã nặn thành hình người, làm cho nó trở thành một sanh linh. Nhờ sự toàn năng thiên thượng con người đã chỗi dậy từ bụi đất; và đúng thời khi bụi đất, nhờ sự toàn năng sáng tạo của Ngài, đã tự chuyển biến thành hình người, thì luồng sinh khí thiên thượng đã thắm vào, và đã tạo nên một sanh linh, do đó ta không thể nói rằng xác thịt có trước linh hồn.”

Những nhà tư tưởng theo thuyết tiến hoá, cho rằng toàn thể sự sáng tạo là kết quả của những thời kỳ phát triển lâu dài và con người đã tiến hoá từ trạng thái sinh vật hạ đẳng. Những nhà tư tưởng theo thuyết tiến hoá duy vật, đã đẩy Đức Chúa Trời hoàn toàn ra ngoài, trong khi có những nhà tư tưởng theo thuyết tiến hoá khác, tin vào một số những giai đoạn dưới sự chỉ phối của Đức Chúa Trời. Nhưng dù sao, giữa các nhà tư tưởng theo thuyết tiến hoá cũng không có sự đồng ý với nhau, và lý thuyết đã nêu lên nhiều câu hỏi, hơn là câu trả lời, và đã đặt ra nhiều vấn đề, hơn là giải quyết. Tín đồ Cơ đốc nói chung, đã thỏa mãn với sự tin tưởng chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, và họ đã dừng lại ở điểm đó.

II. BỐN CHẤT CON NGƯỜI

Bốn chất của giòng sinh vật, gọi là con người, mà Đức Chúa Trời đã dựng nên theo hình Ngài, như thế nào?

1) Hai khía cạnh: Xác thịt và linh hồn

Như vừa trình bày trong cuộc thảo luận nói trên, chúng ta biết rằng bốn chất con người gồm có hai mặt: vật chất và tinh thần. Con người có thể xác và linh hồn.

Vài học giả Kinh Thánh diễn tả con người như một tam-thể-xác thịt, tâm hồn và tâm linh. Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23, Phao lô đã viết: “Nguyện xin chính Đức Chúa Trời bình an khiêng anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyện xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không ch

trách được, khi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đến!” Tác giả Hê-bơ-rơ nói đến: “Sự chia tâm linh và tâm hồn.” (Hê-bơ-rơ 4:12). Theo sự nhận định này “tâm hồn” chỉ về con người như một sinh vật có ý thức, trong khi “tâm linh” chỉ về con người có linh tánh nhận biết Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, hai danh từ “tâm hồn” và “tâm linh”, trong Kinh Thánh không được phân biệt rành rẽ. Thành thông có chỉ lại được dùng lẫn lộn. Tờn sĩ A.H. Strong, trong tác phẩm “Hệ thống thần đạo học”, trang 246, nhận xét: “Bản chất con người không phải là một cái nhà ba tầng, mà là hai tầng, với cửa sổ ở tầng trên, nhìn ra hai phía—đất và trời.”

Những điều ghi chép ở Sáng-thơ-ký diễn tả con người với bản chất chia ra làm hai mặt—thân thể và linh hồn. Cả hai được phải hợp lại để làm thành một vị cách. Dù linh hồn là phần quan trọng hơn hết trong con người, thì xác thịt cũng không thể coi khinh được. Thân thể phải được coi trọng vì giá trị thật sự và phẩm cách của nó. Thân thể của tín đồ Cơ đốc được coi là đền thờ của Đức Thánh Linh. “Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận biết Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 6:19-20). Chúng ta không nên coi thường hoặc lạm dụng thân thể, nhưng phải được gìn giữ cho được sạch sẽ, khỏe mạnh, để hầu việc Đức Chúa Trời.

2) Theo hình của Đức Chúa Trời

Trong tất cả những công trình mà Đức Chúa Trời sáng tạo, chỉ riêng cho con người là mang hình ảnh Ngài, Đức Chúa Trời phán rằng: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta, và theo tượng ta” (Sáng-thơ-Ký 1:26). Ở đây dường như không có sự phân biệt rõ ràng giữa mình và sự giống nhau. Con người là một sinh vật sáng tạo giống như Đức Chúa Trời. Nhưng con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời như thế nào?

Chức chƣn đó không phải là sự giƣng nhau vƣ cơ thƣ, vì Đức Chúa Trời là Thƣn Linh, Ngài không có hình thƣ con người. Sự giƣng nhau là ƣ chƣ bƣn chƣt thiêng liƣng cƣa con người.

Tƣn sĩ E.Y. Mullins, trong tác phẩm “Đạo Cơ đƣc trong sự thƣ hiện giáo lý”, trang 258-260, đƣ xƣng tám điƣm hệ trọng trong sự sáng tạo con người, theo hình ƣnh Đức Chúa Trời: một bƣn chƣt hợp lý, một bƣn chƣt khƣ dĩ phân biệt thiện ác, một bƣn chƣt tình cƣm, sự làm chƣ ý chí, một con người tự do, sự thiên vƣ công nghĩa, sự đƣợc ngự trên các vật loại hạ đƣng và sự bƣt diệt.

(1) Vị cách: Con người là một sinh vật thông minh có ý thức và có tinh thƣn tự quyƣt. Các động vật hạ đƣng cũng có đời sƣng sinh động, nhưng không có vị cách. Chúng có một sƣ bƣn năng hướng dƣn chúng làm một vài điƣu gì đó, nhưng chúng không có khƣ năng suy tƣng và bày vẽ kƣ hoạch. Tác giƣ Thi-thiên đã nói: “Chớ như con ngựa và con là, là vật vô tri” (Thi-thiên 32:9).

Con người là một nguyên động lực tự do, có năng lực chọn lựa đường hướng cƣa mình. Đức Chúa Trời không bƣt buộc con người phải ngay thật hay hạn chƣ con người khi họ chọn lựa con đường quƣy. Quyƣn tự do lựa chọn là một phần cƣa hình ƣnh thiên thượng trong con người.

Vì bƣi con người là một sinh vật có trí tuệ, có ý thức và tinh thƣn tự quyƣt, nên con người có khƣ năng liên lạc với kƣ đƣng loại và với Đức Chúa Trời. Là người, con người có thƣ có sự giao thông với người đƣng loại, cũng như với Đức Chúa Trời.

(2) Bƣn chƣt tinh thƣn: Sự giƣng Đức Chúa Trời có nghĩa là con người có một bƣn chƣt tinh thƣn như Ngài. Con người có thƣ phân biệt đƣợc điƣu phải, điƣu quƣy, và có năng lực chọn lựa giữa hai điƣu. Sự này không đƣng với loài động vật hạ đƣng. Chúng không có ý thức vƣ điƣu thiện và điƣu ác.

Con người, như Đức Chúa Trời đã tạo ra, rƣt toàn thiện

và bèn tính và hoàn toàn không tội lỗi. Sau khi con người được sáng tạo, ta biết có điều ghi chép này: “Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành” (Sáng-thế Ký 1:31). Đó đúng là những gì Chúa muốn phải được như thế, kể cả con người. Một Đức Chúa Trời toàn thiện không thể sáng tạo một sinh vật bất toàn.

(3) Sự bất diệt: Con người, dựng nên theo hình Đức Chúa Trời, là một sinh vật bất diệt. Khi ta hiểu rằng sự giống Đức Chúa Trời không phải là một sự giống vật chết, nhưng là một sự giống về tinh thần, thì ta cũng hiểu rằng, sự bất diệt không chỉ thân thể con người, mà chỉ phần thuộc linh. Thân thể chết đi, nhưng linh hồn bất diệt. Điều tỏ sự chết, tác giả Truyền đạo nói: “Và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó” (Truyền đạo 12:7). Thân thể chết mất, thần linh tiếp tục sinh tồn.

Vì con người là một sinh vật có bốn chết hợp lý và tinh thần, nên Đức Chúa Trời đã cho ngự trị cả muôn loài: “Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất” (Sáng-thế Ký 1:28).

Tiếp theo, trong Thi-thiên 8:4-6: “Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người.”

Vì con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, nên nhân vị của họ có một phẩm cách cần được tôn trọng. Đức Chúa Trời đã thấy cần phải cấp cho con người những ân tứ và tài ba to lớn hơn những cái Ngài đã cho giống loài khác, nhưng thế không có nghĩa là những ai đã được ban cho nhiều đặc ân, có quyền xem thường các bạn đồng loại xấu hơn mình. Tất cả đều đã được dựng nên theo hình ảnh Chúa, và phải được đối xử xứng đáng. Sự nô lệ, trực tiếp hoặc gián tiếp, không

thõ dung thứ được. Sự độc tài chuyên chế, coi cá nhân như bánh xe trong một bộ máy vĩ đại, cũng không có chỗ đứng trong tình giao hữu giữa con người với nhau. Phi-e-rơ nói rằng: Người đã lãnh hội được bài học lớn của Sê-sa-rê, đại ý: “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nài ai” (Công-vụ 10:34).

III. CHỖ CỦA CON NGƯỜI

Chỗ của Đức Chúa Trời đã dành cho con người, được diễn tả trong Sáng-thõ Ký 2:8-17. Đó là một công viên Ngài lập ra: “Đoạn Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một công viên tại Ê-đen, phía hướng đông, và đặt người mà Ngài mới vừa dựng nên ở đó” (Sáng-thõ Ký 2:8).

1) Địa điểm

Có vài người nghiên cứu Kinh Thánh cho rằng toàn thể câu chuyện về sự sáng tạo chế là một chuyện ngụ ngôn. Đối với họ, công viên là một biểu tượng, dựng nên để bày tỏ một vài chân lý. Nhưng sự việc ghi chép trong Kinh Thánh là để miêu tả sự thật.

Công viên có vị trí nhất định, “tại Ê-đen, phía đông.” Công viên và Ê-đen không đồng nghĩa với nhau. Ê-đen có nghĩa sự lạc thú, là vùng đất mà công viên được chọn làm địa điểm. Còn vùng đất này ở nơi nào, thì chúng ta không được khi thị cho biết. Nhưng cứ theo lời diễn tả, và những con sông được ghi chép, thì địa điểm có lẽ là một vùng nào đó, thuộc trung bộ Á-châu.

2) Sự dự bị

Trong khu vườn mà Đức Chúa Trời đã dựng nên này, có sự đẹp đẽ và sung túc: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon” (Sáng-thõ Ký 2:9). Có hai cây kỳ diệu trong vườn: cây của sự sống, để cứu người khỏi chết, nếu họ không phạm tội lỗi; và cây của sự hiểu biết điều lành dữ, để thõ sự trung thành của con người đối với Đức Chúa Trời. –“Nhưng về cây biết điều thiện và điều

ác, thì người chớ h^o ăn đ^on: vì một mai người ăn, ch^oc sẽ ch^ot” (Sáng-th^o Ký 2:17).

3) Công việc c^oa con người

Không có sự nhàn r^oi trong chương trình Chúa đã vạch ra cho con người: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ^o vào c^onh vườn Ê-đen, đ^o tr^ong và giữ vườn” (Sáng-th^o Ký 2:15). Con người không ph^oi vào ng^oi trong khu vườn đ^o ăn qu^o và th^ong thức c^onh đẹp. Con người ph^oi trông nom khu vườn. Đức Chúa Trời ch^ong bao giờ có ý định đ^o con người s^ong trong sự nhàn r^oi, ^o đây và từ nay v^o sau. Trong sự di^on t^o ch^o ^o t^ot đẹp trên trời, trong m^oy chương cu^oi cùng c^oa Kinh Thánh, tác gi^o được soi đ^on, đã chép: “Các tôi tớ Ngài sẽ h^ou hạ Ngài” (Kh^oi huy^on 22:3).

IV. SỰ SA NGÃ C^oA CON NGƯỜI

Con người đã không gìn giữ trạng thái đ^ou tiên hoàn toàn không l^oi l^om c^oa mình. Con người đã không nghe lời Đức Chúa Trời và đã rơi xu^ong từ trạng thái cao c^o và hạnh phúc đó. Sự sa ngã c^oa con người đã được nói đ^on trong chương ba c^oa sách Sáng-th^o Ký.

1) Nguyên động lực c^oa sự sa ngã

Kinh Thánh chép rằng con r^on là nguyên động lực c^oa sự sa ngã: “V^o, trong các loài thú đ^ong ma Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con r^on là gi^ong qu^o quyết hơn h^ot. R^on nói cùng người nữ rằng...” (Sáng-th^o Ký 3:1). Còn Sa-tan là nguyên động lực c^oa sự cám đ^o, thì đã được bày t^o v^o sau, như là “Con r^on xưa, đ^o dành c^o thiên hạ” (Kh^oi huy^on 12:9).

Còn nói v^o hình dáng và đặc đi^om c^oa con r^on trước lúc x^oy ra sự sa ngã c^oa con người, thì đó là một v^on đ^o trong vòng ức đoán. Có người đã phác họa ra một sinh vật đẹp, đi th^ong người thay vì bò trên bụi đ^ot. Nhưng Kinh Thánh đã chép đó là một sinh vật qu^o quyết và x^oo trá hơn h^ot t^ot c^o mọi sinh vật. Vì lẽ đó, ma qu^o đã chọn con r^on làm trung gian đ^o

cám d.

Còn Sa-tan là ai? Kinh Thánh khi thị Sa-tan là ch của ác qu, mà ác qu là có nhiều l. Ngu g chúng ra sao, chúng ta không được rõ m. Theo vài đoạn Kinh Thánh đã khi thị đôi chút v chúng, thì chúng ta suy luận rằng chúng trước v là những sinh vật đã được dựng nên không có tội l. Dưới sự c m đ của Sa-tan, chúng đã chng lại Đức Chúa Trời và đã bị đui đi khu t m t Ngài.

Kinh Thánh nói v sự sa đoạn c của chúng: “Còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và b ch riêng mình...” (Giu-đe 6). Phi-e-rơ nói: “V, n u Đức Chúa Trời chng ti c các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xi ng nơi t i t m đ chờ sự phán xét...” (II Phi-e-rơ 2:4). Đức Chúa Jêsus đã phán cùng các môn đ: “Ta đã th y qu Sa-tan từ trời sa xu ng như chớp” (Lu-ca 10:18). Lý do sự sa đọa c của ma qu và các thiên sứ như th nào, thì không th y nói đ n. Phao-lô cho rằng có lẽ vì tánh tự phụ kiêu căng: “Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt c của ma qu chng” (I Ti-mô-thê 3:6).

Vì th, Sa-tan đã tr thành k thù ghê gớm c của Đức Chúa Trời và đã ch huy quân binh đng bọn, chng lại Ngài bằng mọi cách. Cho nên, đ n khi Đức Chúa Trời sáng tạo loài người, ma qu đã tìm cách phá hại. Phương pháp c của Sa-tan lúc b y giờ chính là phương pháp nó đang dùng hôm nay. Nó đã lừa đ i ph nh gạt; nó đã che đậy tông tích thật sự; nó đã gieo sự nghi ngờ v lòng t t c của Đức Chúa Trời; nó đã xuyên tạc lời Đức Chúa Trời.

Ma qu đã đ n g n người nữ, là người có lẽ d tin nghe hơn h t, trong hai người. Nàng đã đ cho bị cám d và ăn q c m. R i nàng lại còn làm cho A-đam tin theo, đ hiệp cùng nàng làm trái lời Đức Chúa Trời. Phao-lô nói người nữ đã bị ph nh gạt, chứ không ph i người nam. A-đam thì bi t rõ những đ i u mình làm: “Lại không ph i A-đam bị d dành, bèn là người đàn bà bị d dành mà sa vào tội l i” (I Ti-mô-thê 2:14).

Vấn đề tự nhiên được đặt ra là tại sao Đức Chúa Trời lại để cho tội lỗi vào thế gian. Sự tìm hiểu nguyên do và mục đích hành động của Ngài, không đem lại ích lợi gì nhiều. Nhưng có thể nói là, con người, nếu không có cơ hội chọn lựa điếu thiện và điếu ác, sẽ không còn là một vị cách tự do. Sự làm điếu thiện của con người sẽ là một sự bắt buộc.

2) Hậu quả của sự sa ngã

Hậu quả của con người không vâng lời Đức Chúa Trời thật là bi thảm. Những hậu quả đó tai hại về ba phương diện:

(1) Đối với đàn ông và đàn bà:

Bởi sự sa ngã của mình, đàn ông và đàn bà đã làm hỏng một hình ảnh của Đức Chúa Trời trong họ, và đã mất luôn tình giao hữu với Ngài. Họ đã bị sợ hãi và xấu hổ, và đã cúi lạy trỗi trước mặt Đức Chúa Trời. Có lời hứa sọ họ rằng: “Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chông, và chông sẽ cai trị người” (Sáng-thế Ký 3:16).

“Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sọ vì người, trỗi đời người phải chịu khó nhọc mới có vật từ đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tậ lê, và người sẽ ăn rau của đống ruộng, người sẽ làm đất mỗi hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trỗi về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trỗi về bụi” (Sáng-thế Ký 3:17-19).

Người nam và người nữ bị đỗi ra khỏi khu vườn: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đỗi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra” (Sáng-thế Ký 3:23).

Nhưng hậu quả ghê gớm nhất của tội lỗi con người, được tóm tắt trong chữ “chết” : “Vì một mai người ăn, chông sẽ chết” (Sáng-thế Ký 2:17). Sự chết này vừa là cái chết của

thân th₀, vừa là cái ch₀t c₀a linh h₀n.

Từ ngày con người không v₀ng lời Đức Chúa Trời thì họ tr₀ thành một sinh vật đang đi v₀ sự ch₀t. Th₀ xác con người không ch₀t ngay lúc phạm tội, nhưng đã ph₀i chịu đựng sự đau ₀m bệnh tật cho đ₀n khi ch₀t. Tuy nhiên con người, từ ngày phạm tội với Đức Chúa Trời, thì ph₀n thuộc linh đã ch₀t. Sự ch₀t không có nghĩa là ch₀m dứt đời s₀ng, mà là sự chia cách hay tan bi₀n.

Sự ch₀t c₀a cơ th₀ là sự chia cách giữa linh h₀n và xác thịt. Có lời di₀n t₀ rằng đó là sự “trút linh h₀n” “Áp-ra-ham t₀t hơi...” (Sáng-th₀ Ký 25:8); “A-na-nia nghe b₀y nhi₀u lời, thì ngã xu₀ng, và t₀t hơi” (Công-vụ 5:5).

Sự ch₀t thuộc linh là sự chia cách ph₀n h₀n với Đức Chúa Trời. T₀t c₀ mọi người ₀ đời, trong trạng thái tự nhiên, đ₀u ch₀t v₀ ph₀n h₀n. Tin Chúa là đi từ sự ch₀t đ₀n sự s₀ng: “Q₀a thật, q₀a thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đ₀ng đã sai ta, thì đ₀c sự s₀ng đời đời, và không đ₀n sự phán xét, song vượt kh₀i sự ch₀t mà đ₀n sự s₀ng” (Giăng 5:24). Đi₀u n₀y sẽ đ₀c bàn rộng hơn trong chương sau.

(2) Đ₀i với nhân loại

Vì sa ngã, con người ch₀ng những làm hư hoại đời mình mà còn lại di hại cho hậu th₀. Là t₀ tông c₀a gi₀ng người, A-đam đã truy₀n ₀nh hư₀ng tội l₀i c₀a mình cho con cháu. Họ đã tr₀ nên những k₀ thừa tự b₀n ch₀t sa ngã c₀a A-đam.

Chân lý n₀y đã đ₀c hoàn toàn chứng minh trong Kinh Thánh Tân và Cựu Ước. Đa vít đã nói: “Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi hoài thai tôi trong tội l₀i” (Thi thiên 51:5). Không ph₀i Đa-vít lên án mẹ mình tội l₀i, nhưng mu₀n nói rằng mình sanh ra với b₀n ch₀t hư h₀ng. Nhưng chính trong Tân Ước, chân lý n₀y mới bày t₀ rõ ràng hơn.

Trong chương năm c₀a sách Rô-ma, chúng ta th₀y chép: “Cho nên, như b₀i một người mà tội l₀i vào trong th₀ gian, lại

bội tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội” (câu 12); “Và, nếu bạn tội một người mà sự chết đã cai trị bạn một người” (câu 17); “...bạn chỉ một tội mà sự đoán phạt rồi khắp hết thảy mọi người...” (câu 18); “Vì, như bạn sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội” (câu 19).

Trong Ê-phê-sô 2:3, Phao-lô nói: “Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong sự ô nhiễm, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thịnh nộ, cũng như mọi người khác.”

Bội tội lỗi, con người đã trở nên hư hỏng trong bản chất. Nhiêu năm sau đó, Đức Chúa Jê-sus đã phán: “Cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt” (Ma-thi-ơ 7:17-18). Tất cả hư hỏng không thể sản xuất một nội dung vô tội được.

Chân lý này không những chỉ được khải thị trong Kinh Thánh mà thôi, nó còn được chứng minh bằng sự từng trải. Các con cái A-đam sanh ra đều biểu lộ bản chất hư hỏng của chúng. Xu hướng con cháu A-đam không đi về sự cải thiện, mà đi về sự suy đồi của tinh thần, cho đến khi ” Đức Giê-hô-ra thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rồi thì, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn” (Sáng-thế Ký 6:5).

Các thế hệ sau không thể sản xuất nên lấy một người tốt. “Đức Chúa Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, đặng xem thế có ai thông sáng, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng? Chúng nó thay thế đều lui lại, cùng nhau trở nên ô uế, chẳng có ai làm điều lành đâu một người cũng không” (Thi-thiên 53:2-3). Mọi đứa trẻ sanh ra trên thế gian sớm bắt đầu biểu lộ những dấu hiệu của một bản chất tội lỗi.

“Sự sa đọa hoàn toàn” là từ ngữ dùng để diễn tả trạng huống của giống người. Nhưng đó không có nghĩa là con người càng cố sức làm xấu, và trong lòng không có sót lại một thiện

ý nào; cũng không phải là tất cả mọi người đều hư hỏng như nhau. Chính ra là toàn thể con người đã bị ảnh hưởng của tội lỗi, và toàn thể bản chất con người cũng bị hư hỏng lây.

Theo tư tưởng đó tự nhiên có câu hỏi rằng: Thế còn trường hợp những đứa trẻ chết lúc sơ sinh, hay trước lúc đến tuổi biết nhận thức? Chúng có bị hư mất không? Trước đây nhiều năm, có người tin rằng trẻ con sơ sinh chết sẽ bị hư mất, nếu người ta không làm gì chúng, đã đưa dần dần lá báp têm cho hài nhi.

Chúng ta tin rằng, những ai chết trước tuổi biết nhận thức đều được cứu dù có làm lá báp têm hay không. Trước lúc đến tuổi biết nhận thức họ không bị xê phạt. Nước báp têm không có hiệu lực tẩy sạch một bản chất tội lỗi. Những kẻ chết trong thời kỳ sơ sinh, được cứu rỗi nhờ lòng thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời. Đa-vít đã biết chắc như vậy. Vì đứa con nhỏ đã chết, người nói rằng: “Ta sẽ đi đến nó, nhưng nó không trở lại cùng ta” (II Sa-mu-ên 12:23).

Riêng về điểm lúc nào và như thế nào đứa bé được cứu, thì không thấy Kinh Thánh khi thị rõ ràng. Tôn sĩ A.H. Strong, trong tác phẩm “Hệ thống thần đạo học” trang 357, luận giải như sau: “Vì không có gì chứng rằng con trẻ con sơ sinh, được tái sinh trước lúc chết, dù có áp dụng các hình thức lễ nghi hay không, nên rất có thể, sự tái sinh thực hiện bởi Đức Thánh Linh, lúc linh hồn đứa bé nhìn thấy Đấng Christ ở bên kia thế giới. Cũng như tính chết sa đọa tự nhiên còn sót lại của người tín đồ Cơ Đốc, được trừ khử, không phải bởi sự chết mà là trong sự chết, bởi mình thấy Đấng Christ và liên hiệp cùng Ngài, phút đầu tiên đứa bé nhận biết Cứu Chúa Jêsus Christ là lúc Ngài thực hiện sự thánh hoá hoàn toàn cho bản chất nó.”

(3) Đối với muôn loài khác

Trong Kinh Thánh có nhiều câu hình như đã cho rằng sự rủa sả tội lỗi con người cũng đồng trên với muôn loài khác.

Sự rã s đã giáng trên th giới loài vật. Với con r thì Đức Chúa Trời đã phán: “Vì đã làm đi như vậy, m sẽ bị rã s trong vòng các loài súc vật, các loài thú đ, m sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đ t trọn c đời.” (Sáng-th Ký 3:14). Toàn th th giới loài vật đã bị nh hưng b sự sa đọa. Các loài thú ra mặt chng lại nhau, c xé và tiêu diệt ln nhau. Ch chn là lúc nguyên sơ, chúng không ph được dựng nên như vậy.

Sự rã s còn giáng xung các vật ch. Đức Chúa Trời đã phán cùng A-đam: “Vì người nghe lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy đ t sẽ bị rã s vì người; Trọn đời người ph chịu khó nhọc mới có vật đ t sanh ra mà ăn; đ t sẽ sanh chông gai và cây tậ lê” (Sáng-th Ký 3:17-18). Trong thơ Rô-ma 8:20-22, Phao-lô nói: “Vì muôn vật đã b t phục sự hư không, chng ph tự ý mình, bèn là b có Đng b t phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được gi cứu khi làm tội sự hư nát, đng dự phn trong sự tự do vinh hi c của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta bi t rằng muôn vật đ u than th và chịu sự khó nhọc cho đn ngày nay.”

Vì t t c muôn loài đ u ở dưới sự rã s do tội l gây ra cho nên muôn loài sẽ được dự phn vinh hi c của sự cứu chuộc. Khi đi n t sự vinh hi n ở nước c của Đng Mê-si, Ê-sau đã nói: “B y giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư t con với bò nuôi mập cùng chung một ch, một đũa con tr sẽ đ t chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với g u, các con nh chúng nó nằm chung, sư t ăn c khô như bò. Tr con đương bú sẽ chơi k ở rng h mang, tr con thôi bú sẽ thò tay vào hang rng lục. Nó chng làm hại, chng gi t ai trong c núi thánh c của ta, vì th gian sẽ đ y đ y sự hi u bi t Đức Giê-hô-va, như dòng nước che l p bi n” (Ê-sai 11:6-9).

Phê bình đoạn vừa r i, Mục sư T n sĩ Alexander Maclaren nói: “Chúng ta không th quy t đoán v một v n đ mà chúng ta không th u triệt, hay ch chn v đi m tượng trưng bao quát, được bi u hiện trong hình nh phác họa. Bi t ch c rằng có một thời ký Vua c của loài người và Chúa c của muôn vật sẽ

đem lại hoà bình giữa người và vật, và phục hồi “âm nhạc êm dịu mà muôn loài trời mừng tôn vinh Chúa mình, là đấng trời.” (Expositions on the book of Isaiah). (Thuyết trình về sách Ê-sai, trang 62-63).

Giăng, khi nói về một trong những sự hiện thảy kỳ diệu đã chép: “Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúa cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên con được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời!” (Khải huyền 5:13).

Nhưng, như Mục sư Tinn sĩ đã nhắc nhở chúng ta: “Chúng ta không thể quyết đoán về một vấn đề mà chúng ta không thấu triệt.”